

Số: **492/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Hải Y**, sinh năm 1989; HKTT và nơi ở: Căn hộ 306 nhà H tập thể 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- Anh **Đỗ Thành Q**, sinh năm 1990; HKTT và nơi ở: Số 8 hẻm 6/12/16 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Xét thấy: Ngày 07/7/2022, chị Trần Hải Y và anh Đỗ Thành Q có đơn xin rút yêu cầu ly hôn để vợ chồng đoàn tụ là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273, Điều 280 và điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc ly hôn: Chị Trần Hải Y và anh Đỗ Thành Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định pháp luật.

Về lệ phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng mà chị Trần Hải Y đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai số AA/202/0002045 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự,
- VKSND Quận Ba Đình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Vân

Số: /2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **400/2022/HNGĐST** ngày 04 tháng 07 năm 2022.

Xét thấy: Người yêu cầu là anh Phan Tuấn Anh và chị Phan Thị Trang rút toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 452/2021/HNGĐST ngày 23 tháng 9 năm 2021, về việc: Thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa người yêu cầu:

- Anh **Phan Tuấn Anh**, sinh năm 1986; HKTT và nơi ở: Số 192B Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

- Chị **Phan Thị Trang**, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Nhất nhì, Liêm Cầm, Thanh Liêm, Hà Nam; Nơi ở: Chung cư Thái Hà, 43 Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc:

- Anh Phan Tuấn Anh và chị Phan Thị Trang có quyền yêu cầu lại việc này theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Trả lại cho anh Phan Tuấn Anh số tiền tạm ứng án lệ phí anh Phan Tuấn Anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0067281 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình - TP Hà Nội.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy⁽³⁾
.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....⁽⁴⁾ ngày... tháng...năm... về việc⁽⁵⁾....., giữa:

Nguyên đơn:⁽⁶⁾

Địa chỉ:

Bị đơn:⁽⁷⁾

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)⁽⁸⁾

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:⁽⁹⁾

3. Đương sự, ...⁽¹⁰⁾ có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).